

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965

Địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

+ Chị Hồ Thị Thu T, sinh năm 1994

Địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai.

+ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1969

Địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13h00' ngày 10/4/2019, sau khi đi ăn đám giỗ về thì Bùi Văn B rủ Huỳnh Văn T đến nhà chị Huỳnh Thị H để hỏi về việc Nguyễn Xuân T1 (là bạn) đã lấy số tiền 1.600.000đ từ chị Trần Thị Bích H (Tiền chị H nợ anh N). Do anh N đang chấp hành án phạt tù nên đã nhờ T1 lấy giùm để đưa cho chị Nhung thì biết T1 chưa đưa tiền. Bực tức, Bùi Văn B đã gọi điện thoại cho T1 nhưng không liên lạc được nên B cùng T đi về nhà anh T tại phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, Bùi Văn B ở nhà T còn anh T điều khiển xe đi tìm T1.

Đến khoảng 15h30' ngày 10/4/2019, Huỳnh Văn T điều khiển xe máy đến gặp Nguyễn Xuân T1, và nói với T1 có đám ngoài B đánh T ở chợ Y và nhờ T1 cùng đi. T1 đồng ý đi và hỏi: “Có hàng (hung khí) chưa?”, T nói: “Đi lấy đi thì T1 đi về phòng trọ gần nhà nghỉ H lấy một con dao lê bằng kim loại, cán quấn dây nhựa màu đỏ, giấu trong lưng quần rồi T điều khiển xe chở T1 đi. Trên đường đi, T1 có hỏi T kêu thêm ai nữa không, thì T nói có thằng Tý B ở nhà rồi. Sau đó, T điều khiển xe máy chở T1 về nhà T ở Hẻm số 34 đường B, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Lúc này tại nhà T có: Trần Thị Bích H, Trương Thị Kim C, Đặng Thị Phương T, Bùi Văn B, Trương Thái Đ và Nguyễn Xuân T.

Khi Huỳnh Văn T chở Nguyễn Xuân T1 đi vào nhà, thì T đi ra đóng cửa cổng và móc ổ khóa lại (nhưng không khóa chốt). Sau đó, B lấy một con dao mã tấu để ở góc nhà gần cổng, còn T rút từ trong người ra một cây gậy sắt (loại cây ba khúc) chỉ mặt T1 hỏi đã đưa tiền cho vợ của N chưa. T1 nói chưa đưa, đợi gom đủ tiền rồi đưa luôn một lần. Bực tức vì biết T1 không đưa tiền cho vợ của N nên T đã dùng cây sắt đánh 2-3 cái vào đầu thì T1 đã đưa tay trái lên đỡ trúng tay, còn tay phải T1 rút dao từ trong lưng quần cầm trên tay để T không đánh T1 nữa. Bị đánh, T1 không dùng dao đánh lại mà đi lùi ra phía sau đến để mở cổng

đi về nhưng B can ngăn, T1 bỏ đi ra ngoài đường B, thấy vậy, T cầm cây sắt và B đi theo không cho T1 về, hô lên: “Mày vào nhà nói chuyện chứ bỏ đi làm gì ” nhưng T1 không nói gì tiếp tục bỏ đi.

Khi đi ra ngoài đường B, thấy anh Hoàng Văn P (là bạn) đang ngồi trên xe máy thì T1 nhờ P chở về nhưng bị T cầm cây sắt và B đến chặn đầu xe và đuổi nên P không dám chở T1. Lúc này, B cởi áo vứt xuống đường nói: “Tình cảm anh em như chiếc áo này” còn Huỳnh Văn T tự cầm cây gậy ba khúc đánh một cái vào đầu mình để muốn chấm dứt tình bạn với Nguyễn Xuân T1. Sau đó, T cầm cây sắt xông đến đánh liên tiếp thì T1 đã bỏ chạy vào trong nhà bà Phan Thị T, số 11B B, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai trốn nhưng T tiếp tục cầm cây sắt đuổi theo sau vào sân nhà bà T thì T1 cầm ghế nhựa ném ra để ngăn không cho T vào đánh T1 nữa nhưng T cầm gậy ba khúc tiếp tục chạy vào phòng khách để đánh T1. Do không biết lối đi trong nhà bà T và không chạy được nữa nên T1 đứng lại cách tường nhà bà T (75)cm. Anh T xông vào cầm gậy ba khúc vung lên đánh thì T1 đưa tay trái lên đỡ, T xông vào đánh tiếp thì T1 cầm dao tay phải đâm một nhát trúng vào vùng ngực trái anh T để bỏ chạy thì T ôm T1 vật ngã nằm xuống nền nhà. Anh T nằm phía trên người của T1 thì tay phải T1 cầm dao đâm một nhát nữa trúng vào lưng anh T. Thấy T và T1 đánh nhau trong nhà, anh Hoàng Minh Đ (là con trai bà T) đã chạy vào nhà can ngăn không để đánh nhau và lấy được con dao T1 đang cầm. Sau đó, T đi ra ngoài, vùng ngực có chảy máu và bị ngã ở lề đường, còn tay của T1 bị thương tích chảy máu. Còn Bùi Văn B khi thấy T và T1 chạy vào trong nhà thì B đã cầm dao mã tấu của Trương Thái Đức đưa la hét, chửi bới, đe dọa gây ồn ào ngoài đường B.

Sau khi bị T1 dùng dao đâm, Huỳnh Văn T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai thì chết, còn Nguyễn Xuân T1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đại học Y dược - Hoàng Anh Gia Lai, đến ngày 16/4/2019 ra viện.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 330/GĐPY ngày 10/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận anh Huỳnh Văn T chết do: “Suy hô hấp, suy tuần hoàn do vết thương xuyên thấu ngực trái gây đứt động mạch phổi trái do vật sắc nhọn”.

Đến ngày 25/4/2019, Nguyễn Xuân T1 yêu cầu giám định thương do Huỳnh Văn T gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 90/2019/TgT ngày 16/5/2019 của T tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: “Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 8% (Tám phần trăm). Áp dụng theo Thông tư 20/2014/TT- BYT”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HS-ST ngày 15/11/2019, Tòa án

nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố Bị cáo Bùi Văn B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân T1, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, thi hành án dân sự và quyền kháng cáo.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, bị cáo Bùi Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Bùi Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, được thu thập có tại hồ sơ vụ án; do đó có đủ cơ sở kết luận: Huỳnh Văn T và Bùi Văn B mâu thuẫn với Nguyễn Xuân T1 trong việc nhờ T1 lấy tiền và đưa giúp cho chị Nhung. Khoảng 16 giờ ngày 11/4/2019, Huỳnh Văn T chở Nguyễn Xuân T1 về nhà của T rồi đóng cổng; sau đó dùng gậy sắt đánh liên tiếp vào người và tay của T1. T1 bỏ chạy vào nhà số 11B đường B trốn thì T vẫn tiếp tục xông vào đánh, T1 dùng dao đâm trúng vào vùng ngực trái và lưng của T. Hậu quả T chết, T1 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 08%. Quá trình T đánh T1 dẫn đến chết, B không can ngăn, mà còn cùng với T không cho T1 mở cổng chạy trốn, khi T1 chạy được ra đường B thì B cầm mã tấu hò hét, đuổi theo T1, gây náo loạn, mất trật tự công cộng. Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Bùi Văn B về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường pháp luật, lẽ ra khi thấy T đánh T1, bị cáo phải can ngăn, nhưng bị cáo lại giúp T đóng cửa, ngăn cản T1 bỏ chạy, sau đó còn cầm mã tấu hò hét, đuổi theo T1, gây náo loạn, mất trật tự công cộng. Mặt khác, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm, nên cần phải xử phải bị cáo mức hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nên

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 318 Bộ luật Hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng quy định, cần rút kinh nghiệm.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của bị cáo, tuyên phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; mức hình phạt chỉ trên mức khởi điểm của khung hình phạt là không nặng, tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nào mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng; đồng thời, mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo là không nặng, nên không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo.

[5]. Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Bùi Văn B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn B 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2019.

2. Bị cáo Bùi Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở T pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

Trần Minh Tuấn